

Bản án số: **09/2018/KDTM-ST**

Ngày 16 tháng 4 năm 2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thanh Nga

- *Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Xoa
2. Ông Huỳnh Tiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận H- TP Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 16/01/2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐST-KDTM ngày 23/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-KDTM ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV ST**

Trụ sở tại: đường B, Quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983. Địa chỉ: đường T, phường B, Quận H, Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền lập và công chứng ngày 13/12/2017), có mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn: Công ty cổ phần KS và ĐT V.**

Trụ sở tại: đường P, Quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Thái V**- Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần KS và ĐT V (tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 16/4/2018 của Tổng giám đốc Công ty), có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn **Công ty TNHH MTV ST** trình bày:

Ngày 12 tháng 5 năm 2016, Công ty TNHH MTV ST (sau đây gọi tắt là Công ty ST) có ký Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT.2016 với Công ty cổ phần KS và ĐT V (sau đây gọi tắt là Công ty V). Theo hợp đồng này, Công ty ST bán cho Công ty V mặt hàng là nhựa đường độ kim lún 60/70 với giá cả xác định theo các Phụ lục hợp đồng tương ứng với giá nhựa đường tại từng thời điểm; Công ty V có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị tiền hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V thường xuyên chậm trả tiền hàng cho Công ty ST.

Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2017, tổng số tiền hàng mà Công ty V còn nợ Công ty ST là 2.561.244.900 đồng. Hiện tại đã quá thời hạn thanh toán theo hợp đồng kinh tế đã ký kết mà Công ty V chưa thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty ST.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV ST yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần KS và ĐT V phải trả cho Công ty TNHH MTV ST số tiền nợ gốc là 2.561.244.900 đồng và số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là: 105.651.352 đồng (lãi tính từ ngày 31/10/2017 đến ngày 16/4/2018 với lãi suất 9 %/năm).

* Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của **Công ty cổ phần KS và ĐT V** trình bày:

Công ty cổ phần KS và ĐT V xác nhận vào ngày 12 tháng 5 năm 2016 có ký Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT.2016 với Công ty TNHH MTV ST với các nội dung theo Công ty ST trình bày là đúng.

Tính đến nay, số tiền hàng mà Công ty V còn nợ Công ty ST là: 2.561.244.900 đồng. Đối với nợ lãi do chậm thanh toán là: 105.651.352đ Công ty V không có ý kiến gì. Công ty V xác định trách nhiệm phải trả số nợ trên nhưng vì tình hình kinh doanh của Công ty V gặp nhiều khó khăn nên đã không thanh toán đúng hạn cho Công ty ST. Nay Công ty V đề nghị Công ty ST tạo điều kiện cho Công ty V được thanh toán số nợ trên theo thời gian như sau: tháng 6,7 năm 2018 mỗi tháng trả 100.000.000đ; từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2018 mỗi tháng trả 300.000.000đ và đến tháng 12/2018 trả dứt điểm số nợ còn lại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận H chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Công ty TNHH MTV ST với Công ty cổ phần KS và ĐT V thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận H TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng mà các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 24 Luật thương mại nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

[2] Xét Hợp mua bán hàng hóa số 18/HĐKT-2016 ngày 12/5/2016 giữa Công ty cổ phần KS và ĐT V (bên mua) và Công ty TNHH MTV ST (bên bán) thì thấy, theo hợp đồng Công ty TNHH MTV ST bán cho Công ty cổ phần KS và ĐT V loại nhựa đường độ kim lún 60/70; phương thức thanh toán giá trị tiền hàng

trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Ngoài ra, trong hợp đồng cũng quy định quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên tiến hành mua bán, giao nhận hàng theo cam kết. Đến ngày 30/11/2017, Công ty cổ phần KS và ĐT V và Công ty TNHH MTV ST cùng nhau tiến hành đối chiếu công nợ. Theo đó, Công ty cổ phần KS và ĐT V xác nhận còn nợ Công ty TNHH MTV ST số tiền 2.561.244.900 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty cổ phần KS và ĐT V cũng xác nhận số nợ nêu trên. Tuy nhiên vì tình hình công ty gặp nhiều khó khăn nên Công ty cổ phần KS và ĐT V đề nghị Công ty TNHH MTV ST chia sẻ và đưa ra lộ trình trả nợ nhưng không được Công ty TNHH MTV ST đồng ý.

[4] Việc Công ty cổ phần KS và ĐT V không trả nợ cho Công ty TNHH MTV ST là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điểm 3.2 Điều 3 Hợp đồng được ký giữa các bên. Căn cứ Điều 50 Luật thương mại có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV ST, buộc Công ty cổ phần KS và ĐT V phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV ST số tiền mua hàng còn nợ là 2.561.244.900 đồng.

[5] Xét yêu cầu của Công ty TNHH MTV ST về việc buộc Công ty cổ phần KS và ĐT V trả tiền lãi chậm thanh toán là: 105.651.352đ với mức lãi suất 9%/năm, thời gian tính từ 31/10/2017 đến 16/4/2018. Xét thấy mức lãi suất này là mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường quy định tại điều 306 Luật thương mại nên yêu cầu tính lãi của Công ty TNHH MTV ST là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc Công ty cổ phần KS và ĐT V phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính đến ngày 16/4/2018 là: 105.651.352đ.

[6] Như vậy, Công ty cổ phần KS và ĐT V phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV ST tổng cộng là: 2.666.896.252 đồng, trong đó nợ gốc tiền hàng là: 2.561.244.900 đồng và nợ tiền lãi tính đến ngày 16/4/2018 là: 105.651.352 đồng.

[7] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn là Công ty cổ phần KS và ĐT V phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 85.337.925 đồng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên quyết định

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Điều 24, 50, Điều 306 Luật thương mại;
- Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV ST đối với Công ty cổ phần KS và ĐT V.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty cổ phần KS và ĐT V phải trả cho Công ty TNHH MTV ST số tiền tổng cộng là: **2.666.896.252** đồng (hai tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng). Trong đó gồm: Nợ

gốc tiền hàng là: 2.561.244.900 đồng; Nợ lãi tính đến 16/4/2018: 105.651.352 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần KS và ĐT V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 85.337.925 đồng (tám mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng).

- Công ty TNHH MTV ST không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV ST số tiền 42.167.386 đồng theo biên lai thu số 0001218 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận H - TP Đà Nẵng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Đà Nẵng
- VKSNDQ. H
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- lưu văn thư

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga